TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2019
V/v ly hôn giữa chị M và anh Tỉnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung
Ông Bùi Hà Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 352/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị M, sinh năm 1972 (vắng mặt)
HKTT: Thôn BL, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở hiện nay: Thôn VN, xã PV, huyện LNG, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn BL, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 17/6/2019 cùng các lời khai nguyên đơn chị Nông Thị M trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Vi Văn T ngày 28/3/2011. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh Tỉnh ở thôn BL, xã TD, huyện LN, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng chị cùng ốm yếu bệnh tật không quan tâm chăm sóc được lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2016 chị về bố mẹ đẻ ở vợ chồng chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị Nông Thị M tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn T.

- *Về con chung:* Chị Nông Thị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Nông Thị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Nông Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2019 và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Vi Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Nông Thị M ngày 28/3/2011. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh ở thôn BL, xã TD, huyện LN, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị cùng ốm đau bệnh tật nên không quan tâm chăm sóc được lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2016 thì chị M về bố mẹ đẻ ở vợ chồng anh, chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị Nông Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, anh đồng ý.

- *Về con chung:* Anh Vi Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh Vi Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vi Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị M, anh T, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị Nông Thị M và anh Vi Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị M được ly hôn anh Vi Văn T.

- Về con chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Nông Thị M và bị đơn anh Vi Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị M kết hôn với anh Vi Văn T ngày

28/3/2011. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh Tỉnh ở thôn BL, xã TD, huyện LN, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị cùng ốm yếu bệnh tật không quan tâm chăm sóc được lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2016 chị Nông Thị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng anh chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã TD xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị M bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị M, anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nông Thị M được ly hôn với anh Vi Văn T.

[3] *Về con chung*: Chị Nông Thị M và anh Vi Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Nông Thị M và anh Vi Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nông Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004117 ngày 26/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nông Thị M và anh Vi Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nông Thị M được ly hôn anh Vi Văn T.

2. *Về án phí:* Chị Nông Thị M phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004117 ngày 26/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND huyện LN;
Chi cục THADS huyện LN;
Các đương sự;
UBND xã TD;
Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa